

Số: 95 /HVTTNVN

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Phương án tuyển sinh năm 2026 của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1 Đối tượng

Đối tượng, điều kiện tuyển sinh thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện, cụ thể như sau:

- Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển, bao gồm:

Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

1.2 Điều kiện dự tuyển: Điều kiện được đề cập tại mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại văn bản này;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành và không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị hạn chế các quyền dân sự liên quan đến việc học tập;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ bản cứng photo công chứng dự tuyển nộp về Học viện theo quy định.

- Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Học viện sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

- Đối với các đối tượng diện dự bị đại học thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Học viện.

1.3. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2026 Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tuyển sinh đại học chính quy theo 04 phương thức sau đây:

Phương thức 1: Xét tuyển thẳng (theo Điều 8 quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo) – Mã 301

Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập của bậc THPT – Mã 200

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 (không xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2026).

Thí sinh đạt kết quả rèn luyện từ loại Khá trở lên và có tổng điểm trung bình chung kết quả học tập 03 môn thuộc tổ hợp ĐKXT của năm lớp 10, 11, 12 đạt ngưỡng cụ thể của từng ngành. Học viện sẽ thông báo trong Thông báo tuyển sinh tại thời điểm tổ chức xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam có trụ sở tại Hà Nội không xét kết quả học tập THPT (Mã 200) đối với ngành Luật và ngành Quan hệ công chúng

Điểm trung bình chung học tập cả năm lớp 10, 11, 12 của môn Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn của các tổ hợp ĐKXT phải ≥ 6.0 điểm (*Bảng chữ: sáu phẩy không*) và điểm trung bình chung kết quả học tập 03 môn thuộc tổ hợp ĐKXT của cả năm lớp 10, 11, 12 phải ≥ 18.0 điểm.

Điểm xét tuyển theo thang điểm 30, bằng tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển và điểm cộng, ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có). Phương thức tuyển sinh dựa trên **kết quả học tập THPT các môn phải bao gồm môn Toán hoặc môn Ngữ văn**, với trọng số tính điểm của môn này **tối thiểu bằng 1/3 tổng điểm xét tuyển**

Quy định về cách tính điểm xét tuyển phương thức xét kết quả học tập THPT (thang điểm 30) như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{Điểm cộng (nếu có)} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó:

ĐTB: Điểm trung bình;

ĐTB môn = (Điểm cả năm lớp 10 + Điểm cả năm lớp 11 + Điểm cả năm lớp 12)/3.

Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 – Mã 100

Tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Thí sinh đủ điều kiện về đối tượng tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện được tham gia xét tuyển.

Đối với Ngành Luật điểm thi môn Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn của các tổ hợp ĐKXT phải ≥ 6.0 điểm (*Bằng chữ: sáu phẩy không*) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp ĐKXT phải ≥ 18.0 điểm.

Điểm xét tuyển theo thang điểm 30, bằng tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển và điểm cộng, ưu tiên (nếu có). Phương thức tuyển sinh dựa trên **kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT phải bao gồm môn Toán hoặc môn Ngữ văn**, với trọng số tính điểm của môn này **tối thiểu bằng 1/3 tổng điểm xét tuyển**

Điểm ưu tiên và điểm cộng được xác định theo quy định tại Điều 7, Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đại học ban hành ngày 15 tháng 02 năm 2026, và theo Quy chế tuyển sinh của Học viện;

Chi tiết điểm sàn xét tuyển từng ngành theo phương thức kết quả thi tốt nghiệp THPT sẽ được Học viện công khai trong thông báo điểm sàn xét tuyển.

Quy định về cách tính điểm xét tuyển phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (thang điểm 30) như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{Môn thi 1} + \text{Môn thi 2} + \text{Môn thi 3}) + \text{Điểm cộng (nếu có)} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

– **Phương thức 4: Sử dụng phương thức khác – Mã 500** (áp dụng cho đối tượng dự bị đại học).

– Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, hoàn thành chương trình dự bị đại học và có tổng điểm trung bình chung kết quả học tập 03 môn thuộc tổ hợp ĐKXT của năm lớp 10, 11, 12 đạt ngưỡng đầu vào do Học viện công bố trong thông báo tuyển sinh.

– Có văn bản của trường nơi học sinh học dự bị đại học và hồ sơ của học sinh gửi về Học viện để xét tuyển.

* *Nguyên tắc xét tuyển:*

– Điểm xét tuyển (ĐXT) theo thang 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

– Học viện xét theo điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

– Học viện đảm bảo nguyên tắc xét tuyển của thí sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Học viện.

– Học viện không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh, không cộng điểm ưu tiên cho thí sinh có chứng chỉ nghề.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh.

3.1 Chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh năm 2026

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Phương thức tuyển sinh
1	7760102	Công tác Thanh thiếu niên	7760102	Công tác Thanh thiếu niên	180	C00 X74 D01 X21 D10	100, 200, 301, 500
2	7760101	Công tác Xã hội	7760101	Công tác Xã hội	200	C00 X74 D01 X21 D10	100, 200, 301, 500
3	7380101	Luật	7380101	Luật	220	D01 C00 X74 A00 D10	100, 301, 500
4	7320108	Quan hệ Công chúng	7320108	Quan hệ Công chúng	220	C00 X74 D01 X21 D10	100, 301, 500
5	7310205	Quản lý Nhà nước	7310205	Quản lý Nhà nước	180	C00 X74 D01 X21 D10	100, 200, 301, 500
6	7310401	Tâm lý học	7310401	Tâm lý học	190	C00 X74 D01 X21 D10	100, 200, 301, 500
7	7310202	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	180	C00 X74 D01 X21 D10	100, 200, 301, 500
8	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	130	D01 A00 X21 D10 A04	100, 200, 301, 500
9	7310101	Kinh tế	7310101	Kinh tế	180	D01 A00 X21 D10 A04	100, 200, 301, 500
Tổng					1680		

Học viện dành 2% chỉ tiêu cho phương thức xét tuyển thẳng theo Điều 8, trong trường hợp phương thức xét tuyển thẳng tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại được chuyển sang cho các phương thức xét tuyển khác.

3.2 Mã tổ hợp xét tuyển:

STT	MÃ TỔ HỢP	TÊN TỔ HỢP
1	A00	Toán, Lý, Hóa
2	A04	Toán, Vật lí, Địa lí
3	C00	Văn, Sử, Địa
4	D01	Văn, Toán, Anh
5	D10	Toán, Địa, Anh
6	X21	Toán, Địa, GDKT&PL
7	X74	Văn, Địa, GDKT&PL

4. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Học viện

4.1 Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Nguyên tắc xét tuyển:

- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân
- Thí sinh phải xếp thứ tự NV từ cao xuống thấp (NV ưu tiên cao nhất là NV1).
- Học viện xét tuyển theo phương thức xét tuyển, mà ngành/chương trình, lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự NV giữa các thí sinh.

Trường hợp thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển ở nhiều NV thì sẽ lấy kết quả trúng tuyển theo NV có mức độ ưu tiên cao nhất trong số các NV đủ điều kiện trúng tuyển. Nếu đã trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn, thí sinh sẽ không được xét các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo.

Trường hợp nhiều thí sinh cùng mức điểm sẽ xét theo tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển: thí sinh có nguyện vọng ưu tiên cao hơn sẽ trúng tuyển.

Nếu xét tuyển theo mỗi ngành, địa điểm đào tạo không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại được chuyển sang cho các ngành, địa điểm đào tạo khác.

4.2. Điểm cộng

Điểm cộng bao gồm điểm thưởng đối với thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng; điểm khuyến khích đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ quốc tế (nếu có).

Tổng điểm cộng (gồm điểm thưởng, điểm khuyến khích) không vượt quá

10% điểm tối đa của thang điểm xét tuyển.

4.2.1. Điểm thưởng đối với thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng.

Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế có liên quan đến các ngành đào tạo của Học viện do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển được cộng 3.0 điểm

4.2.2. Điểm khuyến khích (theo thang điểm 30) đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Chứng chỉ tiếng anh IELTS	Điểm khuyến khích
1	Từ 7.0 trở lên	1.5 điểm
2	6.5	1.25 điểm
3	6.0	1 điểm
4	5.5	0.75 điểm
5	5.0	0.5 điểm

*Lưu ý:

- Đối với những thí sinh có thành tích đặc biệt, môn đoạt giải phải thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển vào ngành đào tạo của Học viện.
- Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được sử dụng cho điểm khuyến khích.
- Trường hợp thí sinh có nhiều đầu điểm cộng, thì tổng các điểm cộng chỉ được tính tối đa 3.0 điểm. ✓

Nơi nhận:

- Đảng ủy Học viện (Đề b/c);
- Ban GD Học viện (Đề b/c);
- Lưu: VP, PĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Minh Tuấn